

Họ và tên sinh viên :

Mã số sinh viên:

Lớp:

Môn: Tư Tưởng Hồ Chí

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: *Cơ sở thực tiễn Việt Nam; cơ sở lý luận (giá trị truyền thống dân tộc).....*2,3
2. Luận điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc: *con đường cách mạng vô sản; CMGPDT cần chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi cách mạng vô sản ở chính quốc.....*4,5
3. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng: *Tập trung dân chủ; Tự phê bình và phê bình, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn và đổi mới; Đoàn kết thống nhất trong Đảng.....*6,7
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân: *Nhà nước dân chủ; Nhà nước trong sạch vững mạnh.....*8,9,10
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc.....11
6. Chuẩn mực đạo đức: *Trung với nước, hiếu với dân; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.....*12,13

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: Cơ sở thực tiễn Việt Nam; cơ sở lý luận (giá trị truyền thống dân tộc)

Bài làm:

***Bối cảnh lịch sử Việt Nam hình thành Tư tưởng HCM(Cơ sở thực tiễn)**

- Bối cảnh xã hội VN cuối XIX, đầu XX
- + Trước khi thực dân pháp xâm lược, VN là 1 quốc gia phong kiến độc lập, đời sống nhân dân khổ cực ,kinh tế trì trệ kém phát triển(do chính sách khép kín, tư tưởng nho giáo, trọng văn hóa, lễ nghi, k tập trung phát triển kinh tế)
- + Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược VN, VN trở thành quốc gia nửa phong kiến, nửa thuộc địa, đời sống nhân dân ngày càng khổ cực, triều đình nhà Nguyễn chống trả quyết liệt nhưng sau chủ hòa
- + Năm 1884, VN trở thành thuộc địa của Pháp
- + Mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt(giữa dân tộc với thực dân pháp và giữa dân tộc với địa chủ phong kiến)
- Mâu thuẫn gay gắt nhất là của dân tộc với thực dân Pháp dẫn đến nổ ra nhiều phong trào đấu tranh
- + Phong trào đấu tranh của sỹ phu và đồng bào yêu nước(hoàng hoa thám)
- + Phong trào yêu nước theo con đường chủ nghĩa tư bản(Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh)
- => Tuy nhiên các phong trào thất bại, Đặt ra vấn đề tìm con đường cứu nước mới
- Khi HCM lớn lên:
- + Chứng kiến cảnh đàn áp dã man của thực dân Pháp
- + Chứng kiến cảnh các phong trào yêu nước thất bại, thủ lĩnh người bị lưu đày ra Côn đảo, người bị bắt giam, người bị cho vào máy chém.
- + Chứng kiến anh chị của mình bị bắt giam và lưu đày nhiều năm
- +Chứng kiến sự uơon hèn bạc nhược của quan lại Nam triều
- =>Ra đi tìm đường cứu nước

***Giá trị truyền thống của dân tộc VN hình thành tư tưởng HCM:**

- + Truyền thống: chủ nghĩa yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất để dựng nước và giữ nước của dân tộc VN. Đây là yếu tố cốt lõi, là dòng chảy xuyên suốt thôi thúc HCM ra đi tìm đường cứu nước và tìm thấy con đường cho dân tộc Việt Nam , cội nguồn sức mạnh dân tộc VN, “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước,.. mỗi khi bị xâm lăng ..nhấn chìm lũ bán nước”

+Truyền thống đoàn kết: được hình thành trong quá trình sx và đấu tranh chống giặc ngoại xâm, là nguồn gốc tạo nên thắng lợi cách mạng VN, được nâng tầm lên lý luận “Bầu ơi thương lấy../”

+ Ý thức tự lực, tự cường, truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của dân tộc VN

+Tinh thần lạc quan, yêu đời: HCM là minh chứng cho tinh thần lạc quan, “Nhật kí trong tù”, tin vào thắng lợi cm VN

+Tinh thần cần cù, chịu khó, sáng tạo thông minh trong sản xuất và chiến đấu: nhờ tinh thần này mà bác đã.....,

=> Truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN, cơ sở gắn bó cá nhân con người VN

**** Vai trò của việc giáo dục giá trị truyền thống (GDGTTT) đối với sinh viên hiện nay:**

+ GDGTTT giúp sinh viên hình thành năng lực nhận thức, ý thức ứng xử đúng đắn với các giá trị văn hóa dân tộc và hoàn thiện phẩm chất, đức tính tốt đẹp cho SV trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế hiện nay.

+ GDGTTT giúp SV biết gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống một cách tự giác

+ GDGTTT làm cho SV nâng cao ý phẩm chất đạo đức, kĩ năng sống nhằm xây dựng những thế hệ SV phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống... góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Luận điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản; CMGPDT cần chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi cách mạng vô sản ở chính quốc.

Bài làm:

Phân tích: “con đường cách mạng vô sản”:

- Bối cảnh:

Nghiên cứu các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX, đầu XX HCM nhận ra nguyên nhân thất bại là do chưa có 1 đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn. Khi nghiên cứu các cuộc CM tư sản (đặc biệt là Pháp và Mỹ) đây là cuộc CM không triệt để. Khi đến với CM tháng 10 Nga, đọc luận cương của Lenin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, từ đó hình thành trong Người 1 con đường cứu nước mới: đó là con đường Cách Mạng vô sản

- Nội dung:

- + Con đường đi: tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc rồi đi tới xã hội cộng sản
- + Lực lượng lãnh đạo là giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng cộng sản
- + Lực lượng tham gia CM là toàn dân tộc
- + CM VN là 1 bộ phận của CM thế giới

-Giá trị của nội dung trên:

- + Việc lựa chọn con đường CM vô sản phù hợp với nguyện vọng của dân tộc VN
- + Phù hợp với xu thế thời đại: quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới
- + Đi theo con đường CM vô sản: Đảm bảo cho các dân tộc, thuộc địa và phụ thuộc phụ thuộc giành thắng lợi 1 cách triệt để

Phân tích luận điểm “Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

1, Đại hội V Quốc tế Cộng sản

- Thắng lợi của cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào thắng lợi CMVS chính quốc
- CM thuộc địa chỉ có thể giành thắng lợi khi GCVS ở chính quốc thành công

→ HCM cho rằng: quan điểm này không đánh giá đúng tính chủ động, sáng tạo của CM thuộc địa

2, Quan điểm của HCM

- Nguyên nhân sâu xa của các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa là Vấn đề thị trường

- CM thuộc địa và CMVS ở chính quốc có mối quan hệ bình đẳng không phải là chính phụ hay phụ thuộc, tác động lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chung chống CNĐQ.1925, Bản án Chế độ thực dân Pháp:"CNĐQ như một con đĩa hai vòì.."

-Phân tích CNĐQ:"nọc độc và sức sống của con rắn độc TBCN đang tập trung ở các nước thuộc địa hơn các nước chính quốc"

-Phân tích tình hình các nước thuộc địa :Thuộc địa là mắt xích yếu của CNĐQ, nhân dân các nước thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn

→ Khẳng định:"CMTĐ có thể tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVSở chính quốc"

3. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng: Tập trung dân chủ; Tự phê bình và phê bình, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn và đổi mới; Đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Bài làm:

***Phân tích nguyên tắc:” tập trung dân chủ ; phê bình và tự phê bình “**

Tập trung dân chủ:

+ Là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng cộng sản thành một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, phát huy được sức mạnh của mỗi cá nhân và của tổ chức Đảng

Thế nào là tập trung, dân chủ, mqj giữa chúng

+ Theo Hồ Chí Minh, để đảm bảo tập trung “phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Do đó, thiếu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng.

+ Hồ Chí Minh giải thích về dân chủ: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người được tự do trình bày ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý, đó cũng là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người”, “Khi mọi người đã phát biểu ú kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra là quyền tự do phục tùng chân lý”

+ dân chủ và tập trung có mối quan hệ gắn bó với nhau: tập trung nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung, không phải là dân chủ theo phân tán, tùy tiện, vô tổ chức, hình thức. Tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ thực sự trong đảng, không phải tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán, chuyên quyền

+ Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện và phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng, song cũng nhắc nhở phải tránh tự do, tùy tiện. Vì nếu không có dân chủ nội bộ sẽ làm cho “nội bộ của Đảng âm u”, không tạo nên sức mạnh của Đảng, làm cho Đảng suy yếu từ bên trong và sớm muộn sẽ không còn là Đảng cộng sản nữa

+ Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng muốn vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức thì phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc này

Phê bình và tự phê bình

- HCM coi Luật phát triển của đảng và vũ khí để rèn luyện đảng viên
- HCM đặt tự phê bình lên trc
- Mục đích của phê bình: để giúp nhau sửa chữa những cái sai , thiếu sót
- Phương pháp phê bình: thành khẩn tiên quyết có văn hóa
- Mục đích của tự phê bình và phê bình là để làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân, làm cho mỗi tổ chức tốt lên, phần xấu bị mất dần đi, tức là nói đến sự vươn tới chân, thiện, mỹ. Mục đích này được quy định bởi tính tất yếu trong quá trình hoạt động của Đảng ta. Bởi vì, Đảng là một thực thể xã hội, Đảng bao gồm các tầng lớp xã hội, đội ngũ của Đảng bao gồm những người ưu tú, nhưng trong Đảng cũng không tránh khỏi những khuyết điểm, không phải mọi người đều tốt, mọi việc đều hay, mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng, thang thuốc tốt nhất là tự phê bình và phê bình.
- Thái độ, phương pháp tự phê bình và phê bình được Hồ Chí Minh nêu rõ ở những điểm như: phải tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày; phải thẳng thắn, chân thành, trung thực, không nể nang, không dấu diếm và cũng không thêm bớt khuyết điểm; “phải có tình thương yêu lẫn nhau”.

***Phân tích nguyên tắc: “Đoàn kết, thống nhất trong Đảng ;Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn tự đổi mới”**

+ Đoàn kết, thống nhất trong Đảng

Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng phải dựa trên cơ sở lý luận của Đảng là chủ nghĩa Mac –Lênin; cương lĩnh, điều lệ Đảng; đường lối, quan điểm của Đảng; nghị quyết của tổ chức Đảng các cấp. Đồng thời, muốn đoàn kết thống nhất trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi ở trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác, phải “sống với nhau có tình, có nghĩa”. Có đoàn kết tốt thì mới tạo ra cơ sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động, làm cho “Đảng ta tuy đông người nhưng khi tiến đánh chỉ như là một người”.

+ Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn tự đổi mới

*** Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân:**

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân: *Nhà nước dân chủ; Nhà nước trong sạch vững mạnh*

-Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ

+Dân là chủ: xác định vị thế của dân

+Dân làm chủ: đề cập năng lực và trách nhiệm của dân

Quan niệm đó của Hồ Chí Minh phản ánh đúng nội dung về bản chất về dân chủ. Quyền hành và lực lượng đều thuộc về nhân dân. Xã hội nào bảo đảm cho điều đó được thực thi thì đó là một xã hội thực sự dân chủ

-Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

+Dân chủ thể hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân

+Dân chủ được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Trong đó, dân chủ thể hiện trên lĩnh vực chính trị là quan trọng nhất, được biểu hiện tập trung trong các hoạt động của Nhà nước

+Dân chủ, bình đẳng trong mọi tổ chức quốc tế, là nguyên tắc ứng xử trong các quan hệ quốc tế.

Hồ Chí Minh khẳng định: Nhà nước ta là nhà nước dân chủ, nhà nước của dân do dân vì dân, “Chính quyền của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nhà nước dân chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Cơ sở xã hội của Nhà nước là toàn dân tộc. Nền tảng của Nhà nước là liên minh công nhân, nông dân, lao động trí óc dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân”.

Hiểu một cách tổng quát, quan điểm một nhà nước của dân, do dân, vì dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm những nội dung sau:

1) Nhà nước của dân

-Mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân

-Mọi công việc của Nhà nước do nhân dân quyết định

-Nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước

-Trong Nhà nước, dân là chủ và dân làm chủ. Dân được hưởng mọi quyền dân chủ

2) Nhà nước do dân

- Nhà nước đó do dân lập nên. Đại biểu Nhà nước do nhân dân lựa chọn
- Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để Nhà nước chi tiêu, hoạt động
- Nhà nước muốn điều hành quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả phải dựa vào dân; “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân...”

3) Nhà nước vì dân

- Là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong Nhà nước, mọi chủ trương chính sách, mọi quy định của pháp luật, pháp lệnh đều phải xuất phát từ lợi ích của dân
- Phải kết hợp hài hòa cả lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; cả lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội.
- Trong quan hệ giữa Chính phủ với nhân dân, Hồ Chí Minh xác định: dân là chủ, Chính phủ vừa là đầy tớ, vừa là người lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân

*** Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh:**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài
- Theo Hồ Chí Minh, để tiến tới một Nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính, chuyên môn và nhất là phải có đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.
- Hồ Chí Minh nêu lên năm yêu cầu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:
 - +Tuyệt đối trung thành với cách mạng
 - +Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ.
 - +Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân
 - +Cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “Thắng không kiêu, bại không nản”.
 - +Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của Nhà nước

Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước

Kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm”:

-Đặc quyền, đặc lợi

-Tham ô,lãng phí, quan liêu.

-Dung túng, chia rẽ, kiêu ngạo

-Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

-Xây dựng đồng bộ hệ thống luật pháp, kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục luật pháp trong nhân dân. Kết hợp giáo dục đạo đức và thực thi luật pháp trong thực tế trị nước

-Hồ Chí Minh đề cao phép nước; “nhân trị” đi đôi với “Pháp trị”

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về *vai trò* của đại đoàn kết dân tộc

Bài làm:

***Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng:**

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

-Hồ Chí Minh khẳng định: Trong thời đại mới, cách mạng muốn thành công phải xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc. Do đó, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam

-Theo Hồ Chí Minh, trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, cách mạng có thể có chính sách là phương pháp tập hợp khác nhau nhưng đại đoàn kết dân tộc phải được coi là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng.

-Người nêu ra những luận điểm có tính chân lý:

+Đoàn kết làm ra sức mạnh

+Đoàn kết là điểm mọ

+ “Đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, Thành công thành công đại thành công

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

-Tư tưởng đại đoàn kết phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc và của mọi gia đoạn cách mạng, phải được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối và hoạt động thực tiễn của Đảng

-Đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng, là sjw nghiệp của quần chúng, do quần chúng vì quần chúng

6. Chuẩn mực đạo đức: *Trung với nước, hiếu với dân; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Phân tích chuẩn mực đạo đức: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng, coi đó là cái gốc của cây, ngọn nguồn của sông nước: Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” Người quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, nhân tố quyết định sự thắng lợi của mọi công việc: “Công việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”. Quan niệm lấy đức làm gốc của Hồ Chí Minh không có nghĩa là tuyệt đối hoá mặt đức, coi nhẹ mặt tài. Người cho rằng có tài mà không có đức là người vô dụng nhưng có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Cho nên, đức là gốc nhưng đức và tài phải kết hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

- Theo Hồ Chí Minh những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức cách mạng Việt Nam gồm những điểm sau:

Trung với nước hiếu với dân.

Đây là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất và chi phối các phẩm chất khác.

Từ khái niệm cũ "trung với vua, hiếu với cha mẹ" trong đạo đức truyền thống của xã hội phong kiến phương Đông, Hồ Chí Minh đưa vào đó một nội dung mới, phản ánh đạo đức ngày nay cao rộng hơn là “Trung với nước hiếu với dân”. Đó là một cuộc cách mạng trong quan niệm đạo đức.

“Trung với nước hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành

động, vừa là định hướng chính trị-đạo đức cho mỗi người Việt Nam không phải chỉ trong cuộc đấu tranh cách mạng trước mắt, mà còn lâu dài về sau.

Cần ,kiệm ,liêm ,chính, chí công vô tư.

- Theo Hồ Chí Minh thì: Cần tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta".

Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của dân, của nước, của bản thân mình; phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi", không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

Liêm tức là "luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân"; "không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân". Phải "trong sạch, không tham lam". "Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tặng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá".

Chính, "nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn". Đối với mình: không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình.

Đối với người: không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết thật thà, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc: đề việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà.

Chí công vô tư, Người nói: "Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc". "Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau"; phải "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ".